

Số: 40/QĐ-UBND

Dương Xá, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán NSNN
bổ sung năm 2023 xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội**

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG XÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/ 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư: 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017 ngày 15/6/2018 của BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 3188/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung NSNN năm 2023 xã Dương Xá, (Kèm theo biểu số 02 Thông tư 90/2018/TT-BTC)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân, Bộ phận Tài chính – Kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- TT. Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lô Hữu Vĩnh



Dương Xá, ngày 15 tháng 8 năm 2023

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH XÃ DƯƠNG XÁ NĂM 2023**

Thực hiện Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với dự toán ngân sách, các tổ chức;

Thực hiện Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017 ngày 15/6/2018 của BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Nội dung công khai: Công khai số liệu dự toán bổ sung năm 2023.

Thời điểm công khai: Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận Quyết định bổ sung dự toán năm 2023.

Hình thức công khai

Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và trên hệ thống đài truyền thanh xã trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 15/8/2023 đến hết 15/9/2023.

UBND xã Dương Xá xác nhận niêm yết công khai dự toán bổ sung ngân sách năm 2023 theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018 ngày 29/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với dự toán ngân sách, các tổ chức.

Công khai dự toán bổ sung năm 2023 được gửi về Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Gia Lâm; TT. Đảng ủy, TT. HĐND để báo cáo; các đoàn thể tại xã và công khai tại trụ sở UBND xã trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 15/8/2023 đến hết 15/9/2023./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- TT.Đảng ủy, HĐND xã;
- Các tổ chức CTXH ở xã;
- Trưởng các thôn
- Lưu: VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**





Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: UBND XÃ DƯƠNG XÁ

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND xã Dương Xá)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	120
I	Số thu phí, lệ phí	120
1	Thu phí, lệ phí	
1.1	Thu phí qua đồ	
1.2	Thu phí công chứng	
2	Thu thuế sử dụng đất PNN	
3	Thu thuế môn bài	
4	Thuế GTGT - TNDN - TNCN	0
4.1	Thuế GTGT	0
4.2	Thuế TNDN	
4.2	Thuế TNCN	0
5	Thu lệ phí trước bạ nhà đất	
6	Thu hoa lợi công sản từ đất công ích, thu khác từ đất	
7	Thu đóng góp XDCSHT	0
8	Thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất	0
9	Thu tiền thuê đất	0
10	Thu khác ngân sách: Phạt	
11	Thu lệ phí đường bộ	
12	Thu kết dư ngân sách	0
13	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước	
14	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	120
14.1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	
14.2	Thu bổ sung có mục tiêu	120
14.3	Thu bổ sung khác	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	
	Lệ phí môn bài	
	Lệ phí trước bạ nhà đất	
	Lệ phí chứng thực	

Stt	Nội dung	Dự toán được giao
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	120
I	Nguồn ngân sách trong nước	120
1	Chi quản lý hành chính	120
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	120
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
	Chi kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	
4.1		0
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	0
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Dự án A	0
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

Stt	Nội dung	Dự toán được giao
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

